

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Quang V, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 31, cụm D, X, T, Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Unit B303/359 I, Marrickville N 2204 (Australia – Úc).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Quang V và chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lưu Quang V và chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lưu Đức T1, sinh ngày 02/5/2015 và cháu Lưu Khánh C, sinh ngày 01/02/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ *Về cấp dưỡng*: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ *Về thăm nom con và thay đổi nuôi con chung*: Anh Lưu Quang V là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, anh Lưu Quang V có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu. Tòa án không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lưu Quang V nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, anh V được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000045 ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Quý Sửu

Số: 05A/2023/QĐST-HNGĐ
2023

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 5 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Trần Thị Phương T2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nay là tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn G và chị Trần Thị Phương T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn G và chị Trần Thị Phương T2.

- Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, thăm nom con và thay đổi nuôi con chung:

+ *Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con*: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương T3 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu là Trần Ngọc Minh C1, sinh ngày 07/7/2008 và Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/5/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ *Về cấp dưỡng*: Anh Trần Văn G có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là cháu Trần Ngọc Bảo A vào ngày mùng 5 hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Bảo A trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng cho cháu Trần Ngọc Minh C1: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ *Về thăm nom con và thay đổi nuôi con chung*: Anh Trần Văn G là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, anh Trần Văn G có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu. Tòa án không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn G nhận nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh Trần Văn G được hoàn lại 150.000 đồng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000234 ngày 08 tháng 03 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ích Yên